

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN M
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/DSST

Ngày: 03/3/2021

Về việc: “*tranh chấp dân sự đòi lại tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M-TP.CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nghiêm

2. Ông Nguyễn Mạnh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 2 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Khu vực T H B, phường L H, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Khu vực T H B, phường L H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:

Nguyên vào năm 2017 bà Nguyễn Thị O ngụ cùng khu vực đến nhờ bà than thở đang khó khăn nhờ bà cho vay số tiền 2.000.000 đồng để xoay sở, mặc dù tại thời điểm đó bà không có tiền nhưng vẫn dắt bà O đến gặp bà Út T để hỏi tiền đưa cho bà O trước mặt bà Út T. Theo thỏa thuận hàng ngày bà O phải đóng lãi cho bà T 10.000 đồng, bà O đồng ý và đóng được 3 – 4 lần thì ngưng nên bà phải đóng thế cho bà O. Đóng mãi chịu hết nổi nên bà kiếm tiền trả cho bà T.

Sau đó, bà O kêu bà chơi dùm chân hụi 500.000 đồng/tháng để bà O hốt hụi trả tiền cho bà. Vì muốn thu hồi lại 2.000.000 đồng nên bà chơi dùm luôn

chân hụi 500.000 đồng do bà Trần Thị L làm chủ. Hụi khai được 5- 6 lần thì bà O hốt nhưng không trả tiền cho bà và bà O cũng không đóng hụi chết nên hàng tháng bà phải đóng hụi chết thay cho bà O 12 lần bằng 6.000.000 đồng + 2 tháng tiền lãi = 600.000 đồng. Tổng cộng tiền hụi và tiền vay là 8.600.000 đồng. Đã nhiều lần bà yêu cầu bà O trả số tiền cho bà nhưng bà O cứ hẹn lần và kéo dài đến nay. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị O trả cho bà số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Phần trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị O:

Nguyên vào năm 2018, bà có tham gia chơi hụi 500.000 đồng/tháng do bà Nguyễn Thị S làm chủ, bà đóng được 02 lần thì kêu hốt hụi sau đó bà đóng hụi chết hàng tháng, tính đến nay bà còn nợ tiền hụi chết tổng cộng 1.500.000 đồng, Cũng năm 2018 gia đình bà gặp khó khăn nên bà có hỏi vay của bà S số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 300.000 đồng, không có biên nhận nợ, bà đóng lãi được 04 tháng thì ngưng cho đến nay.

Hiện tại bà còn nợ bà S số tiền tổng cộng 3.500.000 đồng. Nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi tất số nợ này. Không đồng ý số tiền nợ 8.500.000 đồng như bà S trình bày.

Tại phiên hòa giải, các đương sự đã không thỏa thuận được với nhau nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm hoàn trả số tiền 8.500.000 đồng.

-Bị đơn xác định chỉ nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng 3.500.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi tất số nợ này.

-Nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu của bị đơn đã trình bày về số tiền nợ và cách trả nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã được thẩm tra thấy rằng, tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản”. Quan hệ tranh chấp này được Luật Dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Nguyên đơn bà S khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 8.500.000 đồng. Do trong quá trình vay mượn, chơi hụi phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả.

Bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hụi chết 1.500.000 đồng và số tiền vay 2.000.000 đồng của nguyên đơn. Tổng số tiền còn nợ của nguyên đơn 3.500.000

đồng, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền này và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị S đòi bị đơn bà Nguyễn Thị O trả 8.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ giao dịch dân sự nêu trên là có thật. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn không chấp nhận số tiền nguyên đơn yêu cầu, bị đơn chỉ thừa nhận còn nợ số tiền 3.500.000 đồng của nguyên đơn, nhưng nguyên đơn không chứng minh được số tiền bị đơn còn nợ chưa trả và xác định không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh về số tiền nợ nêu trên của bị đơn chưa trả, ngoài lời trình bày của bị đơn thừa nhận là còn nợ nguyên đơn số tiền 3.500.000 đồng. Như vậy, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như đã phân tích trên đối với số tiền 3.500.000 đồng và cần buộc bị đơn bà O có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn bà S là phù hợp.

Đối với việc bị đơn xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi tất nợ. Yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, nên không có cơ sở để xem xét.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn được chấp nhận một phần yêu cầu, nên phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Do bà S và bà O là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

-Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Điều 164, Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

-Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị O phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) khi án có hiệu lực pháp luật.

2/.Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3/.Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Bị đơn bà Nguyễn Thị O được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4/.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q. M;
- Chi cục THADS- Q. M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phi Hùng

